

Số: 945/SGDDĐT-GDTrH  
V/v hướng dẫn đánh giá xếp loại giờ  
dạy của giáo viên trung học

Hà Nam, ngày 13 tháng 8 năm 2015

Kính gửi:

- Các phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã Ban hành Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 hướng sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng. Căn cứ Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy của giáo viên, để đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất giữa các cơ sở giáo dục trong việc đánh giá giờ dạy của tổ chuyên môn, của cấp quản lý giáo dục đối với giáo viên, trong khi chờ hướng dẫn chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung như sau:

### **I. Mục đích của việc đánh giá, xếp loại giờ dạy**

1. Giúp giáo viên trung học tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, từ đó xây dựng kế hoạch phát triển chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ;
2. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ nhóm chuyên môn thông qua dự giờ, phân tích và nghiên cứu bài học;
3. Giúp cho các cấp quản lý giáo dục làm căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên.

### **II. Yêu cầu của việc đánh giá, xếp loại giờ dạy**

1. Tự đánh giá và đánh giá xếp loại giờ dạy giáo viên dựa trên các thành tố cơ bản, cốt lõi của quá trình dạy học và được đánh giá trên 3 nội dung:

- 1.1 Kế hoạch và tài liệu dạy học;
- 1.2 Tổ chức hoạt động học cho học sinh;
- 1.3 Hoạt động học của học sinh.

Mỗi nội dung đánh giá bao gồm các tiêu chí đánh giá và được quy định cụ thể ở Phiếu đánh giá giờ dạy.

2. Việc đánh giá và tự đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, toàn diện, dân chủ và công bằng; phản ánh đúng năng lực nghề nghiệp của giáo viên trong điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh.

3. Để tìm minh chứng cho các tiêu chí đánh giá giờ dạy (*Phụ lục 1*), người đánh giá phải: quan sát các hoạt động học của học sinh, kết hợp với ghi chép, đánh giá giáo án, trao đổi với giáo viên dạy và đồng nghiệp tham gia dự giờ và có thể kiểm tra ngẫu nhiên đối với học sinh.

4. Đánh giá giờ dạy cần tính đến sự phù hợp với đặc điểm riêng của môn học, loại bài lên lớp và hình thức tổ chức dạy học. Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo

viên thực hiện khi giáo viên có nhu cầu đánh giá, xếp loại để được tư vấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; theo kế hoạch chuyên môn của các đơn vị hoặc khi cơ quan quản lý giáo dục thực hiện chức năng quản lý, tổ chức thi giáo viên giỏi các cấp, đánh giá xếp loại giáo viên nhằm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên.

### III. Tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy

#### 1. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực là đánh giá hiệu quả hoạt động của học sinh, qua đó đánh giá được vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên. Việc đánh giá được thể hiện vào các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí	Điểm
<b>1. Kế hoạch và tài liệu dạy học (6,0 điểm)</b>	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng	1,5
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, các tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập	1,5
	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động của học sinh	1,5
	Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động của học sinh	1,5
<b>2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh (7,0 điểm)</b>	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyên giao nhiệm vụ học tập	1,5
	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	1,5
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập	2,0
	Khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh	2,0
<b>3. Hoạt động học của học sinh (7,0 điểm)</b>	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp	1,5
	Tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	2,0
	Khả năng tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	2,0
	Tính đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh	1,5
<b>Tổng điểm</b>		<b>20,0</b>

#### 2. Thực hiện đánh giá giờ dạy

- Cần tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; khuyến khích dự giờ thăm lớp theo định hướng phân tích bài học (*Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học*).

- Không đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với các tiết sử dụng kĩ thuật, phương pháp dạy học mới nếu giáo viên không có nhu cầu hoặc tiết dạy không sử dụng để kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên. Trong trường hợp có nhu cầu đánh giá, xếp loại giờ dạy, các đơn vị vận dụng tiêu chí trên để cho điểm giờ dạy phù hợp với đặc thù bài học và điều

kiện dạy học cụ thể của từng địa phương, từng nhà trường.

- Mỗi tiêu chí, khi đánh giá được chia làm ba mức độ từ thấp đến cao, cụ thể như sau:

a) Các tiêu chí 1,5 điểm:

+ Mức độ 1: (0,5 điểm) chỉ đạt một phần các yêu cầu của tiêu chí và có ít minh chứng để công nhận.

+ Mức độ 2: (1,0 điểm) phải ít nhất 50% các yêu cầu của tiêu chí và có những minh chứng rõ ràng để công nhận.

+ Mức độ 3: (1,5 điểm) phải đạt đầy đủ các yêu cầu của tiêu chí và phải có đầy đủ các minh chứng để công nhận.

b) Các tiêu chí 2,0 điểm:

+ Mức độ 1: (0,7 điểm) đạt một phần các yêu cầu của tiêu chí và có ít minh chứng để công nhận.

+ Mức độ 2: (1,4 điểm) phải đạt hầu hết các yêu cầu của tiêu chí và có những minh chứng cốt lõi để công nhận.

+ Mức độ 3: (2,0 điểm) phải đạt đầy đủ các yêu cầu của tiêu chí và phải có đầy đủ các minh chứng để công nhận.

### **3. Xếp loại giờ dạy**

3.1 Loại Giỏi:

- Điểm tổng cộng đạt từ 17,0 điểm đến 20,0 điểm;

- Không có tiêu chí nào đạt điểm dưới 1,0 điểm.

3.2 Loại Khá:

- Điểm tổng cộng đạt từ 13,0 điểm đến dưới 17,0 điểm;

- Không có tiêu chí nào đạt dưới 0,5 điểm.

3.3 Loại Trung bình:

- Điểm tổng cộng đạt từ 10,0 điểm đến dưới 13,0 điểm;

3.4 Loại : Yếu kém

- Điểm tổng cộng đạt từ 0 điểm đến dưới 10,0 điểm.

**Chú ý:** Trường hợp có đủ tổng điểm, nhưng không đủ các điều kiện xếp loại thì được xếp ở loại dưới liền kề.

*Ví dụ: Tổng điểm 18,0 điểm, nhưng có tiêu chí dưới 1,0 điểm thì xếp loại Khá*

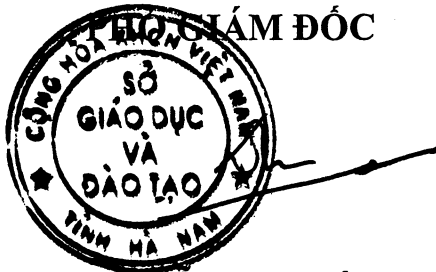
### **IV. Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy (Phụ lục 2)**

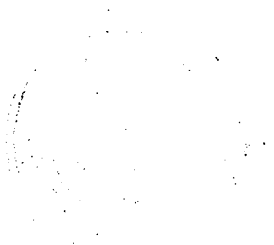
Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị chỉ đạo triển khai việc đánh giá giờ dạy theo Hướng dẫn trên đến giáo viên, các tổ/nhóm chuyên môn để thực hiện kể từ năm học 2015-2016. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- Lãnh đạo Sở (để chỉ đạo);
- Thanh tra Sở (để thực hiện);
- GDTrH, GDTXCN(để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH.

KT.GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH HÀ NAM  
Nguyễn Văn Diện







## **MINH CHỨNG CHO CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY**

Dưới đây là các gợi ý minh chứng cho các mức độ đánh giá của mỗi tiêu chí cụ thể như sau:

### **1. Kế hoạch và tài liệu dạy học**

#### **1.1 Kế hoạch dạy học (Giáo án) thể hiện rõ các hoạt động của giáo viên (GV) và học sinh(HS)**

- Mức độ 1: Kế hoạch dạy học thể hiện tiến trình các hoạt động của GV và HS chưa rõ; dự kiến lựa chọn các phương pháp và kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học, thiết bị dạy học chưa phù hợp với nội dung dạy học và điều kiện của địa phương; chưa dự kiến được thời gian cho các hoạt động;

- Mức độ 2: Kế hoạch dạy học thể hiện tiến trình các hoạt động của GV và HS. Tuy nhiên dự kiến lựa chọn các phương pháp và kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học, thiết bị dạy học chưa thật phù hợp với nội dung dạy học và điều kiện của địa phương; dự kiến được thời gian cho các hoạt động;

- Mức độ 3: Kế hoạch dạy học thể hiện rõ tiến trình các hoạt động của GV và HS; dự kiến được thời gian cho các hoạt động; dự kiến sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung dạy học và điều kiện của địa phương.

#### **1.2 Xác định được mục tiêu bài học**

- Mức độ 1: Xác định mục tiêu bài học không theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc thiếu những mục tiêu quan trọng, phù hợp với đối tượng HS. Sử dụng các động từ không quan sát và đo lường được khi viết các mục tiêu bài học

- Mức độ 2: Xác định được mục tiêu bài học theo chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với đối tượng HS. Sử dụng các động từ có thể quan sát và đo lường được khi viết các mục tiêu bài học. Tuy nhiên, các mức độ về kiến thức, kỹ năng và định hướng thái độ được thể hiện chưa cụ thể, tường minh.

- Mức độ 3: Xác định được mục tiêu bài học theo chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với đối tượng HS. Các mức độ về kiến thức, kỹ năng và định hướng thái độ được thể hiện cụ thể, tường minh phù hợp với đối tượng HS. Sử dụng các động từ có thể quan sát và đo lường được khi viết các mục tiêu bài học.

#### **1.3 Thiết bị/tài liệu phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học**

- Mức độ 1: Không chuẩn bị thiết bị/tài liệu hoặc có nhưng không đảm bảo yêu cầu về tính sư phạm và thẩm mỹ, không phù hợp với nội dung bài học.

- Mức độ 2: Có chuẩn bị thiết bị/tài liệu (bao gồm cả thiết bị tự làm, ứng dụng công nghệ thông tin), song chưa thật phù hợp với mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp và kỹ thuật dạy học, chưa biết cải tiến phương tiện dạy học.

- Mức độ 3: Chuẩn bị thiết bị/tài liệu (bao gồm cả thiết bị tự làm, ứng dụng công nghệ thông tin) phù hợp với mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp và kỹ thuật dạy học. Khuyến khích việc cải tiến phương tiện dạy học hoặc sáng tạo những phương tiện dạy học mới.

#### **1.4 Học sinh được tích cực hóa hoạt động tư duy trong học tập**

- Mức độ 1: HS chưa được tích cực hóa trong hoạt động tư duy trong học tập: các câu hỏi/bài tập GV đưa ra chỉ đơn thuần là ghi nhớ, học thuộc, không kích thích tư duy của HS, không có tính phân hóa.



Mức độ 2: Trong quá trình học tập GV chú ý tích cực hóa hoạt động tư duy của HS. Tuy nhiên, chưa mang lại hiệu quả: GV đưa ra các câu hỏi/bài tập có tính phân hóa chưa rõ, chưa kích thích được tư duy HS

Mức độ 3: HS được tích cực hóa hoạt động tư duy trong học tập: GV đưa ra các câu hỏi/bài tập có tính phân hóa phù hợp cho các nhóm HS(khá giỏi, trung bình, yếu), kích thích tư duy HS, khích lệ suy nghĩ, tranh luận, vận dụng xử lý các vấn đề của thực tế.

## **2. Tổ chức các hoạt động của HS**

### **2.1 Lựa chọn được phương pháp và kĩ thuật dạy học tối ưu**

- Mức độ 1: Lựa chọn được phương pháp và kĩ thuật dạy học chưa phù hợp với mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức dạy học và kiểu bài lên lớp. Chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của HS.

- Mức độ 2: Lựa chọn được phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp với đặc trưng môn học, nội dung, hình thức tổ chức dạy học, kiểu bài lên lớp. Tuy nhiên, các phương pháp và kĩ thuật dạy học chưa được lựa chọn phù hợp với mọi đối tượng HS, chưa phát huy được tính tích cực chủ động của HS.

- Mức độ 3: Lựa chọn được phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp với đặc trưng môn học, nội dung, hình thức tổ chức dạy học, kiểu bài lên lớp và đối tượng HS, phát huy được tính tích cực chủ động của HS.

### **2.2 Thu thập được thông tin phản hồi từ HS**

- Mức độ 1: Chưa biết thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của HS để điều chỉnh PPDH kịp thời.

- Mức độ 2: GV có sử dụng các phương pháp, hình thức để thu thập thông tin phản hồi từ phía HS, song còn hình thức và chưa hiệu quả. Việc sử dụng các thông tin thu thập được để điều chỉnh các PPDH chưa kịp thời.

- Mức độ 3: Biết sử dụng các phương pháp và hình thức để thu thập thông tin phản hồi từ phía HS(thông qua cử chỉ, hành vi, nét mặt, thái độ, qua vở ghi bài, câu hỏi phát vấn...), để từ đó kịp thời điều chỉnh các PPDH làm tăng hiệu quả giờ dạy.

### **2.3 Linh hoạt các tình huống sư phạm, xây dựng môi trường học tập thân thiện**

- Mức độ 1: Xử lí các tình huống trong giờ học không hợp lí, thiếu tính sư phạm. Chưa chú ý xây dựng môi trường học tập thân thiện, hợp tác, thuận lợi cho các hoạt động của HS.

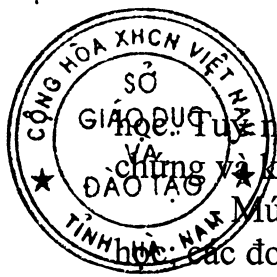
- Mức độ 2: Xây dựng được môi trường học tập hợp tác, thân thiện thuận lợi cho HS hoạt động. Tuy nhiên, chưa lôi cuốn được toàn bộ HS tham gia vào các hoạt động học tập và thi đua. Biết xử lí các tình huống trong giờ học nhưng tính sư phạm chưa rõ.

- Mức độ 3: Linh hoạt các tình huống sư phạm. Xây dựng được môi trường học tập hợp tác, thân thiện, thuận lợi, an toàn, lôi cuốn được toàn bộ HS tham gia vào các hoạt động học tập và thi đua lành mạnh. Tôn trọng, khích lệ mỗi ý kiến của HS.

### **2.4 Đảm bảo tính chính xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS.**

- Mức độ 1: Các khái niệm, thuật ngữ khoa học có nội dung chưa đúng. Các đơn vị kiến thức, kĩ năng được sắp xếp chưa lôgic, khoa học.

- Mức độ 2: Đảm bảo tính chuẩn xác trong: các khái niệm, thuật ngữ khoa



Tuy nhiên việc sắp xếp các đơn vị kiến thức, kỹ năng chưa thật logic biện chứng và khoa học.

Mức độ 3: Đảm bảo tính chuẩn xác trong: các khái niệm, thuật ngữ khoa học; các đơn vị kiến thức, kỹ năng được sắp xếp logic biện chứng và khoa học.

### **3. Hoạt động của HS**

#### **3.1 Học sinh được hướng dẫn chủ động trong các hoạt động học tập**

- Mức độ 1: HS không được giao nhiệm vụ cụ thể trong giờ học. Hầu hết HS học tập thụ động.

- Mức độ 2: HS được giao nhiệm vụ và hướng dẫn trong các hoạt động học tập. Tuy nhiên, chưa kích thích, phát huy được tính chủ động trong các hoạt động học tập của HS.

- Mức độ 3: HS được giao nhiệm vụ cụ thể, được hướng dẫn rõ ràng trong các hoạt động học tập, hầu hết HS hiểu và chủ động thực hiện được các nhiệm vụ được GV giao.

#### **3.2 Học sinh tự tin, tích cực tương tác trong học tập**

- Mức độ 1: Đa số HS làm việc thụ động một chiều (nghe giảng và ghi chép thuần túy)

- Mức độ 2: Ít nhất có khoảng 50% HS thể hiện hứng thú, sự tự tin và tích cực tương tác, hỗ trợ nhau trong quá trình học tập.

- Mức độ 3: Hầu hết HS đều thể hiện hứng thú, sự tự tin và tích cực tương tác, hỗ trợ nhau trong quá trình học tập.

#### **3.3 Học sinh được hướng dẫn và kích thích khả năng tự học**

- Mức độ 1: HS chưa được hướng dẫn tự học; trong giờ học kiến thức, kỹ năng, thái độ và kinh nghiệm của HS chưa được phát huy.

- Mức độ 2: Trong quá trình học tập HS được hướng dẫn tự học, hướng dẫn để tự kiến tạo tri thức trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm riêng của mình, song hiệu quả còn hạn chế và chủ yếu chỉ tập trung vào một số đối tượng HS.

- Mức độ 3: Trong quá trình học tập HS được hướng dẫn tự học, được hỗ trợ để tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức, được tạo cơ hội để tự kiến tạo tri thức trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm riêng của mình mang lại hiệu quả cho tiết học.

#### **3.4 Học sinh được đánh giá và sửa chữa nhưng sai sót khi học bài**

- Mức độ 1: Trong quá trình học tập HS chưa được uốn nắn những sai sót lệch lạc về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi, chưa được tạo điều kiện để tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau.

- Mức độ 2: Trong quá trình học tập HS được tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau, song chưa có hiệu quả và chỉ tập trung vào một số học sinh. Việc uốn nắn những sai sót lệch lạc về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi đối với một số HS còn mang tính hình thức, áp đặt.

- Mức độ 3: Trong quá trình học tập đa số HS được tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau, được uốn nắn kịp thời những sai sót lệch lạc về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi theo hướng tích cực: HS cảm nhận không bị áp đặt, được tôn trọng, khuyến khích và cảm thấy mình có giá trị.